**NGÀY SOẠN:**

**TUẦN 17**

**TIẾT:**

**BÀI: ÔN TẬP CHƯƠNG 5**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Hệ thống lại cho học sinh các kiến thức về thu thập và phân loại dữ liệu, biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng.

- Vận dụng các kiến thức trên vào thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước; đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng. Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với kiến thức đã học về thống kê...

**2. Năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: Nêu được cách thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước; đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để giải bài tập một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ hoặc máy chiếu

**2. Chuẩn bị của học sinh**

SGK, giấy, bút, thước, bút màu, SGK toán 7 tập 1, bảng nhóm, máy tính cầm tay.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp: (2’)**

- Kiểm tra sĩ số học sinh.

- Học sinh hát tập thể.

**2. Nội dung:**

**Các hoạt động dạy học:**

1. **Khởi động**

*(Trong hoạt động này chính là phần đặt vấn đề để vào bài mới)*

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Ôn tập và hệ thống hóa các kiến thức (6 phút)**  ***Mục tiêu:***  - HS tổng hợp, ghi nhớ được các kiến thức trong chương 5  ***Phương pháp:***  - GV sử dụng phương pháp vấn đáp để trả lời các câu hỏi. | |
| **GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  GV đặt câu hỏi trên máy chiếu:  1. Người ta phân loại thành bao nhiêu dữ liệu?  2. Nêu tính hợp lí và tính đại diện của dữ liệu.  3. Biểu đồ hình quạt tròn thường sử dụng biểu thị số liệu như thế nào? Mô tả về biểu đồ hình quạt tròn.  4. Để đọc một biểu đồ hình quạt tròn, ta cần thực hiện những bước gì?  5. Để biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn, ta thực hiện những bước nào?  6. Biểu đồ đoạn thẳng dùng để biểu diễn số liệu như thế nào? Mô tả biểu đồ đoạn thẳng?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  HS hoạt động nhóm đôi rồi trả lời.  HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  Mỗi câu hỏi, GV yêu cầu 1 HS trình bày câu trả lời.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS. | 1. Hai loại dữ liệu: dữ liệu định lượng (biểu diễn bằng số thực) và dữ liệu định tính (biểu diễn bằng từ, chữ cái, kí hiệu,…)  2. Để đảm bảo tính hợp lí, dữ liệu cần phải đáp ứng đúng các tiêu chí toán học đơn giản như:  - Tổng tỉ lệ phần trăm của tất cả các thành phần phải bằng 100%.  - Số lượng của bộ phận phải nhỏ hơn số lượng của toàn thể;…  - Phải có tính đại diện đối với vấn đề cần thống kê.  3. Biểu đồ hình quạt tròn dùng để biểu thị tỉ lệ phần trăm của từng loại số liệu so với toàn thể.  Biểu đồ hình quạt tròn là biểu đồ có dạng hình tròn được chia thành các hình quạt. Tỉ số diện tích của từng hình quạt so với cả hình tròn biểu thị tỉ lệ phần trăm của từng số liệu tương ứng.  4. Để đọc một biểu đồ hình quạt tròn, ta cần thực hiện như sau:  - Xác định số đối tượng được biểu thị bằng cách đếm số hình quạt có trong hình tròn.  - Đọc ghi chú của biểu đồ để biết tên các đối tượng.  - Xác định tỉ lệ phần trăm của từng đối tượng so với toàn thể bằng cách đọc số ghi trên biểu đồ.  5. Để biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn, ta thực hiện các bước sau:  Bước 1: Xử lí số liệu  - Tính tổng các số liệu.  - Tính tỉ lệ phần trăm của từng số liệu so với toàn thể.  Bước 2: Biểu diễn số liệu  - Ghi tên biểu đồ.  - Ghi chú tên các đối tượng.  - Ghi chú các tỉ lệ phần trăm trên biểu đồ.  6. Biểu đồ đoạn thẳng thường dùng để biểu diễn sự thay đổi số liệu của một đối tượng theo thời gian.  Biểu đồ đoạn thẳng gồm:  - Hai trục vuông góc: trục ngang biểu diễn các mốc thời gian, trục thẳng đứng biểu diễn độ lớn của dữ liệu.  - Các đoạn thẳng nối nhau tạo thành một đường gấp khúc cho ta thấy được sự thay đổi của dữ liệu theo các mốc thời gian. |

**B. Hình thành kiến thức: không**

**C. Luyện tập (34 phút)**

*(Trong hoạt động này giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện hoạt động ôn lại kiến thức vừa học dưới dạng bài tập tự luận, trắc nghiệm hoặc vấn đáp trả lời lý thuyết kiến thức vừa học)*

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Thu thập và phân loại dữ liệu (10 phút)**  ***Mục tiêu:***  Củng cố lại cách thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước.  ***Phương pháp:***  - Sử dụng phương pháp vấn đáp, hoạt động nhóm để HS hoàn thành bài tập. | |
| **Bài tập 1 SGK/109:**  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV chiếu bài tập 1/SGK trang 109.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS cá nhân suy nghĩ làm bài.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - HS lần lượt trình bày bài theo yêu cầu.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập 1.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của lớp, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **Bài tập 1 SGK/109:**  Dữ liệu định tính: mục chi tiêu, liệt kê chi tiết.  Dữ liệu định lượng: Tỉ lệ phần trăm.  - Các dữ liệu không phải số như: ăn, ở, đi lại, hóa đơn tiện ích; trả nợ, tiết kiệm dự phòng; du lịch giải trí, mua sắm là dữ liệu định tính.  - Các dữ liệu số như: 50%; 20%; 30% là dữ liệu định lượng. |
| **Bài tập 2 SGK/109**  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  **-** GV chiếu bài tập 2/SGK trang 109.  - Yêu cầu HS làm nhóm nhỏ theo bàn.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  - HS thực hiện đọc bài tập 2 trong SGK trang 109.  - Thảo luận nhóm và rút ra câu trả lời.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận 3**  - GV yêu cầu HS nêu kết quả.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập 2.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của lớp, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **Bài tập 2 SGK/109**  Dữ liệu trên không đại diện cho kết quả kiểm tra môn Toán của HS lớp 7B vì chỉ có thống kê điểm tra môn Toán của 10 HS giỏi của lớp. |
| **Hoạt động 3: Biểu đồ hình quạt tròn (12 phút)**  ***Mục tiêu:***  Củng cố lại cách thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước.  ***Phương pháp:***  Sử dụng phương pháp vấn đáp, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm đôi để HS hoàn thành bài tập. | |
| **Bài tập 3 SGK/110**  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4**  - GV chiếu bài tập 3/SGK trang 110 và phát phiếu học tập cho HS.  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4**  - HS Thảo luận nhóm và rút ra câu trả lời.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận 4**  - Đổi chéo phiếu giữa các nhóm, gọi HS trình bày bài theo yêu cầu trên máy chiếu.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, chấm các phiếu học tập của nhau.  **\* Kết luận, nhận định 4**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập 3.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của lớp, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **Bài tập 3 SGK/110** |
| **Bài tập 4 SGK/110**  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5**  - GV chiếu bài tập 4/SGK trang 110.  - Nêu cách tính?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5**  - HS cá nhân thực hiện làm bài tập 4 trong SGK trang 110.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện:  1% tương ứng với doanh thu là bao nhiêu?  Tính doanh thu của công ty B như thế nào?  **\* Báo cáo, thảo luận 5**  - GV yêu cầu HS nêu kết quả.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 5**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập 4.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của lớp, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **Bài tập 4 SGK/110**  a) Doanh thu của công ty B là:  (tỉ đồng)  b) Tỉ lệ đóng góp của công ty F nhiều hơn công ty D là: |
| **Hoạt động 4: Biểu đồ đoạn thẳng (12 phút)**  ***Mục tiêu:***  Củng cố kiến thức đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng biểu đồ đoạn thẳng.  ***Phương pháp:***  Sử dụng phương pháp vấn đáp, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm đôi để HS hoàn thành bài tập. | |
| **Bài tập 5 SGK/110**  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 6**  - GV chiếu bài tập 5/SGK trang 110.  Nhắc lại: Trục ngang ghi gì? Trục dọc ghi gì?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 6**  - HS suy nghĩ làm bài.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận 6**  - 1 HS lên bảng vẽ biểu đồ đoạn thẳng theo yêu cầu.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 6**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập 5.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của lớp, kĩ năng vẽ biểu đồ của HS. | **Bài tập 5 SGK/110**  Biểu đồ đoạn thẳng: |
| **Bài tập 6 SGK/110**  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 7**  - GV chiếu bài tập 6/SGK trang 110 và phát phiếu học tập cho HS làm nhóm.  - Chia lớp ra thành 4 nhóm. Yêu cầu HS làm bài theo nhóm, trình bày bài ra bảng nhóm.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 7**  - HS Thảo luận nhóm và rút ra câu trả lời ghi vào bảng nhóm.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận 7**  - Các nhóm treo bảng nhóm, 1 HS trình bày kết quả bài làm của nhóm mình dựa theo bảng nhóm.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - Chấm các bảng nhóm của các nhóm còn lại.  **\* Kết luận, nhận định 7**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập 6.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của các nhóm, kĩ năng trình bày bài giải của HS. | **Bài tập 6 SGK/110**  a) Đơn vị thời gian là năm.  b) Năm 2012 có sản lượng gạo xuất khẩu cao nhất (7,72 triệu tấn).  c) Năm 2007 có sản lượng gạo xuất khẩu thấp nhất (4,53 triệu tấn).  d) Sản lượng gạo xuất khẩu tăng trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến năm 2012 và từ năm 2014 đến năm 2015.  e) Sản lượng gạo xuất khẩu giảm trong khoảng thời gian từ năm 2006 đến năm 2007, từ năm 2012 đến năm 2014 và từ năm 2015 đến năm 2016. |

**D. Vận dụng (3 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu:*** HS vận dụng các nội dung vừa ôn tập để tự giải quyết một bài toán khó.  HS tự điều tra về một vấn đề nào đó, tự lập bảng thống kê và từ đó xác định chọn loại biểu đồ thích hợp để vẽ.  ***Phương pháp:***  - Giáo viên giao nhiệm vụ học tập, HS thực hiện theo nhóm, nộp báo cáo vào tiết sau. | |
| **Bài tập:**  Bán vé số là một nghề khá quen thuộc ở nước ta, nghề bán vé số đối với nhiều người nghèo là một lựa phù hợp nhất, bởi không cần nhiều vốn, không đòi hỏi nhiều điều kiện, chỉ cần có tính kiên nhẫn, siêng năng, chịu được mưa nắng là có thể bám nghề lâu dài.  a) Em hãy lập bảng thống kê theo mẫu sau về số lượng vé số bán được trong tuần của một người bán vé số nào đó mà em hỏi được, sau đó biểu diễn các thông tin ấy vào một biểu đồ thích hợp.   |  |  | | --- | --- | | **Ngày** | **Số vé số bán được (tờ)** | | Thứ hai |  | | Thứ ba |  | | Thứ tư |  | | Thứ năm |  | | Thứ sáu |  | | Thứ bảy |  | | Chủ nhật |  |   b) Giả sử mỗi tờ vé số người bán lãi được 1000 đồng. Em hãy cho biết thu nhập trung bình của người đó trong 1 ngày là bao nhiêu tiền?  - HS nhận nhiệm vụ và chia nhóm thực hiện.  - GV sẽ yêu cầu HS nộp sản phẩm vào tiết học tiếp theo hoặc quy định thời gian phù hợp. |  |

**E. Hướng dẫn tự học: (2 phút)**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu:***  - Học sinh biết cách làm những bài tập khó. Làm sản phẩm STEM  ***Phương pháp:***  - Hướng dẫn, gợi ý học sinh các bài tập. | |
|  | - Làm bài tập nhóm.  - Xem lại nội dung bài học. Làm lại các bài tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 SGK trang 109, 110.  - Xem trước nội dung bài học để chuẩn bị ôn tập cuối kì I. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....………